**BÀI 5. NHÂN GIỐNG VẬT NUÔI**

**Câu 1. “Cho các cá thể đực và cá thể cái thuộc hai loài khác nhau giao phối với nhau”. Đây là phương pháp**

A. lai kinh tế. **B. lai xa.** C. lai cải tạo. D. lai cải tiến.

**Câu 2. “Cho giao phối giữa con đực và con cái thuộc các giống khác nhau để sinh ra đời sau mang vật chất di truyền từ nhiều giống khác nhau”. Đây thuộc phương pháp**

**A. lai giống**. B. chọn giống. C. nhân giống thuần chủng. D. lai xa.

**Câu 3. “Cho giao phối giữa con đực và con cái thuộc cùng một giống ”. Đây thuộc phương pháp**

A. lai kinh tế. B. lai xa. **C. nhân giống thuần chủng.**  D. lai cải tạo.

**Câu 4. Để bảo tồn các giống vật nuôi quý hiếm nên sử dụng phương pháp**

A. lai kinh tế. B. lai xa. **C. nhân giống thuần chủng.**  D. lai cải tạo.

**Câu 5. Để phát triển số lượng của giống nhập nội và củng cố các đặc tính mong muốn của giống gây thành nên sử dụng phương pháp**

**A. nhân giống thuần chủng.** B. lai xa. C. lai kinh tế. D. lai cải tạo.

**Câu 6. Con lai được tạo ra có đặc điểm tốt hơn bố mẹ nhưng thường bất thụ. Đây là kết quả của phương pháp nhân giống nào?**

A. Lai kinh tế. **B. Lai xa.** C. Lai cải tạo. D. Lai cải tiến.

**Câu 7. Tất cả con lai dùng làm thương phẩm, không dùng làm giống. Đây là mục đích của phương pháp nhân giống nào?**

**A. Lai kinh tế.** B. Nhân giống thuần chủng. C. Lai cải tạo. D. Lai cải tiến.

**Câu 8. Hình thức lai chỉ có hai giống tham gia và con lai chỉ dùng làm thương phẩm, không dùng làm giống. Đây là phương pháp nhân giống nào?**

A. Lai xa. **B. Lai kinh tế đơn giản.** C. Lai cải tạo. D. Lai cải tiến.

**Câu 9. Hình thức lai trong đó có ba giống trở lên tham gia và con lai chỉ dùng làm thương phẩm. Đây là phương pháp nhân giống nào?**

A. Lai xa. B. Lai kinh tế đơn giản. C. Lai cải tạo. **D. Lai kinh tế phức tạp.**

**Câu 10. Ý nào sau đây không thuộc mục đích không thuộc mục đích của phương pháp nhân giống thuần chủng?**

A. Để thiết lập và duy trì các tính trạng ổn định mà con vật sẽ truyền cho các thế hệ tiếp theo.

B. Phát triển, khai thác ưu thế của các giống vật nuôi nội.

C. Phát triển về số lượng đối với giống nhập nội

**D. Nhằm phát triển ưu thế lai**

**Câu 11. Để giống mới được tạo ra về cơ bản mang các đặc điểm tốt của giống cao sản (khả năng sản xuất cao) nhưng vẫn giữ được các đặc điểm tốt của giống địa phương (khả năng thích nghi, chịu đựng kham khổ,…) nên áp dụng phương pháp nhân giống nào**?

A. Lai xa. B. Lai kinh tế. **C. Lai cải tạo.** D. Lai cải tiến.

**Câu 12. Chọn đáp án đúng cho các nội dung sau đây?**

A. Lai xa là phương pháp cho lai giữa hai cá thể đực và cái thuộc hai giống khác nhau.

B. Lai kinh tế là phương pháp cho lai giữa hai cá thể đực và cái thuộc hai giống khác nhau và con lai dùng làm giống.

**C. Nhân giống thuần chủng là cho giao phối giữa con đực và con cái thuộc cùng một giống thuần chủng.**

D. Lai giống là cho giao phối giữa con đực và con cái thuộc các giống khác nhau nhằm bảo tồn các giống vật nuôi quý hiếm.

**Câu 13. Hình thức dưới đây mô tả cho công thức lai giống nào?**

Đực giống A x Cái giống B

 Con lai AB ( làm thương phẩm)

A. Lai xa B. Lai cải tạo. C. Lai cải tiến. **D. Lai kinh tế.**

**Câu 14. Hình thức dưới đây mô tả cho công thức lai giống nào?**

Loài A x Loài B

 Con lai AB ( làm thương phẩm)

**A. Lai xa.** B. Lai cải tạo. C. Lai cải tiến. D. Lai kinh tế. **Câu 15. Hình thức dưới đây mô tả cho công thức lai giống nào?**

Cái giống địa phương (A) x Đực giống cao sản (B)

 Con cái F1 x Đực giống cao sản (B)

 Con cái F2 x Đực giống cao sản (B)

 Con cái F3 tự giao Con đực F3

 Con đực(F3), con cái (F3)

A. Lai xa. **B. Lai cải tạo.** C. Lai cải tiến. D. Lai kinh tế.